

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2024
của các cơ quan, đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ ngân sách tỉnh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các cơ quan, đơn vị;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 13/10/2024 và Công văn số 2391/STC-QLNS ngày 17/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, với tổng số tiền là 15.862 triệu đồng (chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm).

Điều 2. Bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2024 cho Sở Y tế, với tổng số tiền là 18.836 triệu đồng (chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).

* Nguồn kinh phí bổ sung được sử dụng từ:

- Từ dự toán chi thường xuyên năm 2024 đã điều chỉnh giảm của các cơ quan, đơn vị tại Điều 1, với tổng số tiền là 15.862 triệu đồng.

- Từ kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 Bộ Tài chính bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh là 2.974 triệu đồng tại Công văn số 6690/BTC-NSNN ngày 27/6/2024.

Điều 3. Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đắk Nông lập thủ tục điều chỉnh, bổ sung khoản kinh phí nêu trên cho đơn vị theo quy định. Sở Y tế chịu trách nhiệm về số liệu và nội dung đề xuất của đơn vị đã đảm bảo theo quy định và chịu trách nhiệm hoàn toàn về số liệu và cơ sở pháp lý do đơn vị đề xuất, cũng như chịu trách nhiệm giải trình, thuyết minh trước cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật; thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT (TT).

28

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
 (Kèm theo Quyết định số **1407**/QĐ-UBND ngày **15** tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:								Ghi chú	
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	TDTT	Kinh tế	ANQP		Chi khác
	TỔNG CỘNG	15.862.000.000	12.375.161.238	467.644.000	200.000.000	1.667.273.562	184.894.200	1.000.000	539.511.000	380.516.000	46.000.000	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2.419.357.716	1.568.757.716	600.000	200.000.000	650.000.000	-	-	-	-	-	
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	650.000.000				650.000.000						
-	Đào tạo theo định mức	600.000		600.000								
-	Kinh phí hoạt động của chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo Quyết định số 99-QĐ/TW	15.000.000	15.000.000									
-	Tiền ăn, trang phục của cơ yếu, bồi dưỡng hiện vật	35.000.000	35.000.000									
-	Trợ cấp một lần cho đồng chí Trần Văn Thắng	9.653.800	9.653.800									
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	9.000.000	9.000.000									
-	Kinh phí trao tặng Huy hiệu Đảng, khen thưởng	350.000.000	350.000.000									
-	Kinh phí bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ	200.000.000			200.000.000							
-	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	56.000.000	56.000.000									
-	Thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án, chương trình công tác; mua sắm, sửa chữa tài sản công ngoài nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên theo chức năng và được cấp có thẩm quyền giao (Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện phân bổ theo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy)	539.103.916	539.103.916									
-	Kinh phí mua xe ô tô	425.000.000	425.000.000									
-	Công tác quy hoạch cán bộ, luân chuyển, biệt phái, kiểm tra, giám sát thẩm định hồ sơ cán bộ	50.000.000	50.000.000									
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện cuộc kiểm tra của Tỉnh ủy và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và thi hành kỷ luật theo Điều 32, Điều lệ Đảng	80.000.000	80.000.000									
2	Hội Cựu chiến binh tỉnh Đắk Nông	163.500.000	154.500.000	9.000.000	-	-	-	-	-	-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	154.000.000	154.000.000									
-	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết HĐND tỉnh	500.000	500.000									
-	Kinh phí đào tạo theo định mức	9.000.000		9.000.000								
3	Hội Nông dân tỉnh	2.400.000	-	2.400.000	-	-	-	-	-	-	-	
-	Kinh phí đào tạo theo định mức	2.400.000		2.400.000								
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	85.550.922	85.550.922	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	77.000.000	77.000.000									
-	Kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND	3.700.000	3.700.000									
-	Tổ chức triển khai các hoạt động thực hiện khẩu hiệu "Đổi mới phương thức hoạt động Hội, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin" năm 2024	4.850.922	4.850.922									
5	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	600.000	-	-	-	600.000	-	-	-	-	-	
-	Tham gia Lễ kỷ niệm 93 năm ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và trao giải thưởng Lý Tự Trọng năm 2024	600.000				600.000						
6	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	2.117.000.000	2.117.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh (bao gồm chế độ cho đại biểu không hưởng lương ngân sách) theo Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND	1.000.000.000	1.000.000.000									
-	Hỗ trợ công tác phối hợp của Đoàn ĐBQH	100.000.000	100.000.000									
-	Kinh phí hoạt động đặc thù	1.000.000.000	1.000.000.000									
-	Kinh phí mua sắm lắp đặt camera và hệ thống báo động	17.000.000	17.000.000									
7	Văn phòng UBND tỉnh	400.000.000	400.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Trồng, chăm sóc cây xanh cảnh quan UBND tỉnh	400.000.000	400.000.000									

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:								Ghi chú		
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	TĐTT	Kinh tế	ANQP		Chi khác	
8	Thanh tra tỉnh	27.253.400	27.253.400										
-	Kinh phí trang phục thanh tra	27.253.400	27.253.400										
9	Sở Y tế	94.061.000	20.161.000	73.900.000									
-	Trang phục thanh tra	6.750.000	6.750.000										
-	Đào tạo theo định mức	73.900.000		73.900.000									
-	Phụ cấp dân quân tự vệ	4.411.000	4.411.000										
-	Kinh phí tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	9.000.000	9.000.000										
10	Sở Giao thông Vận tải	144.011.000								144.011.000			
-	Thực hiện công tác quản lý, bảo trì sửa chữa các tuyến Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	144.011.000								144.011.000			
+	Sửa chữa, bổ sung hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến Tỉnh lộ 1, Tỉnh lộ 4B, Tỉnh lộ 5, Tỉnh lộ 6	31.575.000								31.575.000			
+	Sửa chữa móng, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT Tỉnh lộ 4B đoạn Km7+00:-Km11+00	90.000.000								90.000.000			
+	Kiểm định xác định nguyên nhân sự cố Tỉnh lộ 1 đoạn Km25+100:-Km25+950	22.410.000								22.410.000			
+	Khắc phục, sửa chữa hư hỏng Tỉnh lộ 4B	26.000								26.000			
11	Ban An toàn giao thông tỉnh	1.000.000		1.000.000									
-	Đào tạo theo định mức	1.000.000		1.000.000									
12	Sở Xây dựng	7.895.355.000	7.895.355.000										
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Xây dựng	26.201.000	26.201.000										
-	Điều chỉnh quy hoạch chung Đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk nông đến năm 2045	7.869.154.000	7.869.154.000										
13	Sở Công Thương	252.500.000								252.500.000			
-	Kinh phí tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	180.000.000								180.000.000			
-	Kinh phí tuyên truyền, xúc tiến thương mại	500.000								500.000			
-	Kế hoạch khuyến công địa phương	72.000.000								72.000.000			
14	Sở Tư pháp	113.000.000						30.000.000		83.000.000			
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	113.000.000						30.000.000		83.000.000			
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	864.630.161	86.800.000				776.830.161		1.000.000				
-	Lương và chi khác theo định mức	86.800.000	86.800.000										
-	Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 20 năm Ngày tái lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004-01/01/2024)	755.400.161					755.400.161						
-	Tham dự Hội nghị tuyên dương gia làng, trưởng bản, nghệ nhân, người có uy tín tại Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội	3.930.000					3.930.000						
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	18.500.000					17.500.000		1.000.000				
16	Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông	228.310.000					228.310.000						
-	Mua máy ảnh phục vụ công tác chuyên môn (chụp ảnh làm tư liệu đăng tải tin bài trên website...)	5.795.000					5.795.000						
-	Tham dự Hội nghị mạng lưới Công viên địa chất Châu Á - Thái Bình Dương	190.025.000					190.025.000						
-	Thực hiện chuyên mục "Tìm hiểu về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông"	32.490.000					32.490.000						
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63.783.200	18.783.200	45.000.000									
-	Trang phục thanh tra	13.983.200	13.983.200										
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	1.000.000	1.000.000										
-	Phục vụ công tác thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3.800.000	3.800.000										
-	Đào tạo theo định mức	45.000.000		45.000.000									
18	Ban Dân tộc	1.880.200	1.000.000					880.200					



STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:								Ghi chú		
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHHT	Xã hội	TĐTT	Kinh tế	ANQP		Chi khác	
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	1.000.000	1.000.000										
-	Triển khai Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025"	880.200					880.200						
19	Sở Thông tin và Truyền thông	86.800.000	-	86.800.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo định mức	86.800.000		86.800.000									
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	106.000.000	-	106.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Đào tạo theo định mức	106.000.000		106.000.000									
21	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	60.000.000	-	-	-	-	-	-	-	60.000.000	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	60.000.000								60.000.000			
22	Hội Nạn nhân chất độc da cam dioxin tỉnh	3.014.000	-	-	-	-	3.014.000	-	-	-	-	-	-
-	Hỗ trợ Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	1.000.000					1.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức thăm, tặng quà cho nạn nhân da cam nhân dịp Tết, Ngày vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin 10-8	2.014.000					2.014.000						
23	Hội Khuyến học tỉnh	79.000.000	-	79.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	79.000.000		79.000.000									
24	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	11.533.401	-	-	-	11.533.401	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	11.533.401				11.533.401							
25	Hội Luật gia tỉnh	151.000.000	-	-	-	-	151.000.000	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	151.000.000					151.000.000						
26	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	444.460.000	-	63.944.000	-	-	-	-	-	-	380.516.000	-	-
-	Mua sắm trang phục Dân quân tự vệ	12.295.000									12.295.000		
-	Đảm bảo cho 01 đại đội dân quân pháo phòng không và 01 đại đội Dân quân pháo binh (bao gồm chế độ, chính sách và vật chất huấn luyện)	31.205.000									31.205.000		
-	Đào tạo sĩ quan dự bị	63.944.000		63.944.000									
-	Thăm, tặng quà Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	293.500.000									293.500.000		
-	Kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 20 năm Ngày tái lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004-01/01/2024)	29.813.000									29.813.000		
-	Sửa chữa, nâng cấp các hầm họp của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Bộ CHQS	13.703.000									13.703.000		
27	Hội Cựu giáo chức tỉnh	46.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	46.000.000	-
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động: Dự đại hội đại biểu Hội cựu giáo chức cấp huyện; Vận động thành lập Ban vận động Hội cựu giáo chức các huyện; vận động giáo viên nghỉ hưu tham gia Hội cựu giáo chức; tổng kết chương trình công tác năm 2024, triển khai năm 2025	10.000.000										10.000.000	
-	Hỗ trợ kinh phí tham dự Hội nghị tổng kết Ban chấp hành Trung ương Hội	9.000.000										9.000.000	
-	Dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu giáo chức Việt Nam	27.000.000										27.000.000	

8

Phụ lục

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 CHO SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số ~~1407~~/QĐ-UBND ngày ~~15~~ tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị/ Nội dung	Lĩnh vực Y tế
	TỔNG CỘNG	18.836
1	Bổ sung phần chênh lệch còn thiếu giữa số NSNN hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt so với số dự toán đã cấp đầu năm 2023 (năm đầu thời kỳ ổn định)	17.103
2	Chi trả chính sách đãi ngộ năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND tỉnh	848
3	Chi trả cho đối tượng lao động hợp đồng, chuyên môn năm 2024 theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025 và lĩnh vực y tế năm 2024	885

2

ĐẮK NÔNG